

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HY
TỈNH HƯNG YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07 /2022/ HNGĐ - ST

Ngày 28/3/2022

"V/v Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HY - TỈNH HY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Toà: Ông Nguyễn Đăng Khuê.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Văn Hạnh.

2. Bà Vũ Thị Thùy Đông.

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HY, tỉnh HY.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HY, tỉnh HY tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HY, tỉnh HY mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 145/2021/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 về việc ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST - HNGĐ ngày 11/3/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Đỗ Thị N**, sinh năm: 1995. HKTT: Số 7/10 khu phố Lê Hồng P, phường Minh K, thành phố HY, tỉnh HY. Nơi ở hiện nay: Số 15 đường Hoàng Hoa T, phường An T, thành phố HY, tỉnh HY. (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thành L**, sinh năm 1990; HKTT: Số 7/10 khu phố Lê Hồng P, phường Minh K, thành phố HY, tỉnh HY “vắng mặt”.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Cháu Nguyễn Phúc L, sinh ngày 20/4/2017. Nơi ở hiện nay: Số 15 đường Hoàng Hoa T, phường An T, thành phố HY, tỉnh HY. “vắng mặt”.

Người đại diện hợp pháp cho cháu L: Anh Nguyễn Thành L và chị Đỗ Thị N là bố mẹ đẻ của cháu L.

4. Những người tham gia tố tụng khác:

- Bà Lương Thị M, sinh năm 1971

Địa chỉ: Số 7/10 khu phố Lê Hồng P, phường Minh K, thành phố HY, tỉnh HY. “vắng mặt”

- Bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Số 15 đường Hoàng Hoa T, phường An T, thành phố HY, tỉnh HY. “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn chị Đỗ Thị N trình bày về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thành L – SN 1990, HKTT Số 7/10 khu phố Lê Hồng P, phường Minh K, thành phố HY, tỉnh HY được tự do tìm hiểu nhau trong thời gian khoảng 01 năm. Sau đó anh, chị tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Minh K, thành phố HY, tỉnh HY vào năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về chung sống cùng với bố mẹ anh L. Chị N làm nghề may, còn anh L làm nghề sửa chữa ô tô thuê cho gara ô tô Thanh T có địa chỉ tại đường Phạm Bạch H, phường Lam S, thành phố HY. Trong cuộc sống anh, chị hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Do trước khi kết hôn chị không biết anh L nghiện ma túy. Sau khi về chung sống với nhau chị mới biết. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do anh L sử dụng ma túy, anh L đi làm tiền kiếm được cũng chỉ sử dụng vào ma túy, không phụ giúp cùng chị về kinh tế để nuôi con mà có khi còn lấy tiền của chị để mua ma túy sử dụng. Khi biết việc này chị và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo anh L nhưng anh L không thay đổi, không cai nghiện được. Do nghiện ma túy, năm 2019 anh L mua ma túy để sử dụng thì bị công an bắt quả tang. Sau đó bị Tòa án nhân dân huyện Tiên L, tỉnh HY xử phạt 18 tháng tù giam. Sau khi chấp hành án về anh L vẫn sử dụng ma túy, không có sự thay đổi. Vợ chồng ly thân nhau từ khoảng tháng 4 năm 2021 đến nay. Trong thời gian vợ chồng ly thân anh L không thay đổi cũng như không có biện pháp gì hàn gắn tình cảm vợ chồng dẫn đến vợ chồng không ai nói chuyện với ai. Anh L chỉ lên đón con đi chơi, thăm con. Chị N xác định tình cảm vợ chồng giữa chị với anh L không còn, nếu có níu kéo cũng chỉ làm tổn thương cho nhau, hạnh phúc không đạt được. Chị N đề nghị Tòa án nhân dân thành phố H Y giải quyết cho chị được ly hôn với anh L để chị sớm ổn định cuộc sống.

- *Về con chung:* Chị N xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Phúc L, sinh ngày 20/4/2017. Hiện tại cháu L đang sống với chị. Nay vợ chồng ly hôn, chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L. Hiện chị đang làm công nhân may thu nhập lương của chị bình quân 7 triệu đồng/1 tháng, chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con. Anh L được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức; ruộng canh tác: Chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản làm việc và bản tự khai ngày 13/12/2021 bị đơn Nguyễn Thành L trình bày:

Anh L thống nhất với chị N về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, về con chung, diễn biến cuộc sống hôn nhân của vợ chồng. Tuy nhiên anh L xác định, trong quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì, vẫn thương yêu nhau. Cách đây khoảng 5 tháng chị N xin phép bố mẹ chồng đưa con về nhà đẻ ở từ đó cho đến nay. Anh L cũng trình bày trước kia do anh đua đòi bạn bè nên có sử dụng ma túy, năm 2019 thì bị bắt và đi chấp hành án đến cuối năm 2020 anh chấp hành xong. Trong thời gian chấp hành án anh đã cai nghiện được ma túy tuy nhiên chị N không tin anh. Anh xác định vợ chồng không mâu thuẫn gì, anh vẫn thương yêu vợ, con nên anh không nhất trí ly hôn. Đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh cũng xác định vợ chồng có 01 con chung như chị N trình bày anh không có ý kiến gì khác. Quan điểm của anh nếu vợ chồng ly hôn anh cũng có nguyện vọng xin trực tiếp được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phúc L. Hiện anh làm nghề sửa chữa ô tô cho Gara ô tô Thanh T tại đường Phạm Bạch H, phường Lam S, thành phố H Y lương thu nhập trung bình 12 triệu đồng/1 tháng nên anh khẳng định anh đủ khả năng chăm sóc cho cháu L. Anh không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con với anh.

Về tài sản chung; công nợ; công sức; ruộng canh tác: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau đó Tòa án đã gửi thông báo mở phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng anh L đều vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án không tiến hành giải quyết các vấn đề trên cũng như hòa giải đoàn tụ vợ chồng cho anh chị được.

Người làm chứng: Bà Lương Thị M (mẹ đẻ anh L) và bà Nguyễn Thị P (mẹ đẻ chị N) đều xác định về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, về con chung, diễn biến cuộc sống hôn nhân của vợ chồng hôn nhân giữa anh L và chị N đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L nghiện ma túy, anh L đi làm có thu nhập nhưng về không đưa cho chị N làm ảnh hưởng tới kinh tế gia đình. Khoảng tháng 4 năm 2021 chị N xin phép bố mẹ chồng đem con về nhà mẹ đẻ ở từ đó đến nay, anh L có lên tìm nhưng chị N kiên quyết không về. Khi anh chị xảy ra mâu thuẫn, gia đình hai bên cũng đã khuyên bảo anh, chị nhưng không được. Đến nay, trước yêu cầu khởi kiện của chị N thì quan điểm của bà Mai cũng như của bà Phụng đều tôn trọng ý kiến của chị N và anh L.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị N giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh L và có nguyện vọng nuôi dưỡng con là cháu L không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con với chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H Y tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố HY. Hoạt động thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo khách quan. Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Bị đơn chưa chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị N được ly hôn với anh L.

- *Về con chung:* Đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Phúc L, sinh ngày 20/4/2017 cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị N nhưng được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Đỗ Thị N phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1]. *Về tố tụng:* Chị Đỗ Thị N khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Thành L có HKTT: Số 7/10 khu phố Lê Hồng P, phường Minh K, thành phố HY, tỉnh HY nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H Y theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự. Anh L mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt không có lý do tại phiên tòa ngày 11/3/2022 nên Tòa án nhân dân thành phố H Y đã ra Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST - HNGĐ và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 28/3/2022. Anh L đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại khoản điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị N và anh L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Minh K, thành phố HY, tỉnh HY vào ngày 26/02/2016 theo giấy chứng nhận kết hôn số 07/2016. Do vậy, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc, anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L nghiện ma túy, tiền kiếm được cũng chỉ sử dụng vào ma túy, anh L không những không phụ giúp kinh tế gia đình để nuôi con mà có khi còn lấy tiền của gia đình để mua ma túy sử dụng. Gia đình đã khuyên bảo nhiều nhưng anh L không thay đổi, không cai được nghiện. Mâu thuẫn của anh, chị trầm trọng vào tháng 04 năm 2021. Do không chịu đựng được nên chị N đã về nhà bố mẹ đẻ ở số 15 đường Hoàng Hoa T, phường An T, thành phố HY, tỉnh HY. Trong thời gian hai vợ chồng ly thân anh L cũng lên tìm chị về để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị nhất quyết không về. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, cuộc sống của ai người đó lo và không ai còn quan tâm tới ai. Anh L chỉ lên đón con đi chơi, thăm con, khi anh chị xảy ra mâu thuẫn cũng đã được gia đình khuyên bảo nhưng không được và đến nay chị N vẫn kiên quyết xin được ly hôn với anh L.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập anh L lên để lấy lời khai và hoà giải cho anh chị về đoàn tụ gia đình nhưng anh chỉ lên Tòa một vài lần thể hiện quan điểm của anh L không muốn ly hôn chị N. Sau đó anh L không đến Tòa án để hòa giải cũng như đưa ra những biện pháp để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Điều này thể hiện anh L không có thiện chí đoàn tụ và xây dựng hạnh phúc gia đình với chị N. Trong khi đó, chị N vẫn kiên quyết giữ quan điểm xin ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh L và chị N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H Y tại phiên tòa.

[3]. *Về con chung*: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Phúc L, sinh ngày 20/4/2017. Hiện tại cháu đang sống với chị N. Anh L, chị N đều có nguyện vọng được nuôi con chung khi vợ chồng ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại chị N làm công nhân may tại công ty may Hưng Long II có mức thu nhập từ 7 triệu đến 8 triệu đồng/tháng. Với mức thu nhập như trên chị khẳng định sẽ chăm lo và nuôi dưỡng con cái được đầy đủ. Mặt khác hiện chị đang ở nhà bố, mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị P địa chỉ: Số 15 đường Hoàng Hoa T, phường An T, thành phố HY, tỉnh HY. Bà Nguyễn Thị P là mẹ đẻ của chị N có quan điểm bản thân bà và gia đình luôn sẵn sàng hỗ trợ, giúp đỡ mẹ con chị trong cuộc sống hàng ngày, cháu L hiện đang ở cùng với gia đình bà. Trong khi đó, anh L những lần làm việc sau không lên Tòa án để giải quyết vụ án nên Tòa án không biết được quan điểm của anh về việc nuôi con chung. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi cho cháu L về mọi mặt Hội đồng xét xử giao cháu L cho chị N được trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

[4]. *Về tài sản, công sức, nợ nần*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Chị Đỗ Thị N phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

[6]. Quan điểm, đề nghị của đại diện VKSND thành phố H Y tại phiên tòa về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51; 56, 57, 58; 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị N. Xử cho chị Đỗ Thị N được ly hôn anh Nguyễn Thành L.

- *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Phúc L sinh ngày 20/4/2017 cho chị Đỗ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi, thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị nhưng anh L được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu nên hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Đỗ Thị N phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn được trừ vào 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001049 ngày 01/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố HY. Chị N đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKS + THA TP;
- UBND phường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Đăng Khuê